

Số: 1198/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Cục Công nghệ thông tin****TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2019/QH14;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Nghị quyết số 1044/NQ-UBTVQH15 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ ý kiến của Ban Cán sự đảng Kiểm toán nhà nước tại Tờ trình số 287/TTr-TCCB ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Vụ Tổ chức cán bộ triển khai Nghị quyết số 1044/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ kết luận của Ban Cán sự đảng Kiểm toán nhà nước tại phiên họp ngày 24 tháng 5 năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 379/TTr-TCCB ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Công nghệ thông tin là đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, có chức năng tham mưu, giúp Tổng Kiểm toán nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước; thực hiện chức năng quản trị nội bộ, quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước; cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Đề xuất, xây dựng và trình Tổng Kiểm toán nhà nước:

a) Chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc tổng thể, kế hoạch, chương



trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước;

b) Các chính sách, quy định, quy chế về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước;

c) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quản lý chất lượng, định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển, kiến trúc tổng thể, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo phân cấp của Kiểm toán nhà nước.

3. Hướng dẫn triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chiến lược, đề án, kế hoạch, quy định của nhà nước và của Tổng Kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tại các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các văn bản, quy trình nghiệp vụ chuyên môn kiểm toán phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Kiểm toán nhà nước.

5. Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước xem xét, xếp loại hàng năm.

6. Về công tác quản lý đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước:

a) Đề xuất các hoạt động đầu tư, mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để phát triển và duy trì hoạt động hệ thống công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước;

b) Thẩm định dự án, nhiệm vụ mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước theo phân cấp quản lý;

c) Thẩm định về kỹ thuật, công nghệ đối với dự án, nhiệm vụ mua sắm ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư đối với dự án, đề án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

7. Tổ chức xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước.

8. Thực hiện nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin. Tham mưu, tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước; tổ chức kiểm tra, đánh giá,



giám sát an toàn thông tin của Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức xây dựng, phát triển, triển khai, quản lý, vận hành các nền tảng số; hệ thống danh mục dùng chung; phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn của Kiểm toán nhà nước.

10. Tổ chức phát triển, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu số của Kiểm toán nhà nước; tổ chức quản lý, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa Kiểm toán nhà nước với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành sử dụng, khai thác hệ thống công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước.

12. Tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

13. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước thông qua việc tổ chức sự kiện, hội thảo, trao đổi cung cấp thông tin, ấn phẩm và các hoạt động hỗ trợ khác.

14. Đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng của Kiểm toán nhà nước.

15. Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý công chức, viên chức và người lao động của đơn vị theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Kiểm toán nhà nước; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật, văn thư, lưu trữ, tuyên truyền, nghiên cứu khoa học của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Kiểm toán nhà nước; định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước kết quả công tác của đơn vị.

17. Tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, quyết toán kinh phí hàng năm; quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị của đơn vị theo quy định.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng Kiểm toán nhà nước giao.

### **Điều 3. Tổ chức**

1. Tổ chức bộ máy của Cục Công nghệ thông tin gồm có:

- a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- b) Phòng Ứng dụng và dữ liệu số;



c) Phòng Hạ tầng và an toàn thông tin;

d) Trung tâm Công nghệ số: là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Cục Công nghệ thông tin gồm có: Cục trưởng, các Phó Cục trưởng, các Trưởng phòng và tương đương, các Phó trưởng phòng và tương đương, các công chức, viên chức và người lao động.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức công chức, viên chức lãnh đạo của Cục Công nghệ thông tin thực hiện theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý của Kiểm toán nhà nước.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc Cục Công nghệ thông tin do Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin quy định sau khi có ý kiến phê duyệt của Tổng Kiểm toán nhà nước.

4. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Cục Công nghệ thông tin do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2024. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Me*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Các Phó Tổng KTNN;
- Cục CNTT (10);
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, TCCB (03). *pr*

#### **TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



*Ngô Văn Tuấn*  
**Ngô Văn Tuấn**